

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHƯA HỢP NHẤT

Quý 3 năm 2014

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2014

		<i>Đơn vị tính: đồng</i>		
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.453.015.178.568	1.975.188.814.532
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V1	541.389.509.526	207.150.265.471
1 Tiền	111		301.378.509.526	206.125.945.471
2 Các khoản tương đương tiền	112		240.011.000.000	1.024.320.000
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		814.174.074.548	625.239.108.519
1 Đầu tư ngắn hạn	121	V2	930.828.746.930	731.823.673.533
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V3	(116.654.672.382)	(106.584.565.014)
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.012.656.181.217	1.054.111.962.429
1 Phải thu khách hàng	131	V4	307.703.694.989	330.654.291.854
2 Trả trước cho người bán	132	V5	55.594.057.686	109.574.193.827
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4 Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng x:	134		-	-
5 Các khoản phải thu khác	135	V6	661.132.065.542	625.657.113.748
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V7	(11.773.637.000)	(11.773.637.000)
IV Hàng tồn kho	140		29.614.382.730	27.200.148.075
1 Hàng tồn kho	141		29.614.382.730	27.200.148.075
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		55.181.030.547	61.487.330.038
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V8	4.938.758.868	10.961.885.209
2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.195.050.958	1.494.688.292
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.453.049.147	2.000.551.752
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5 Tài sản ngắn hạn khác	158	V9	45.594.171.574	47.030.204.785



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.675.901.769.466	4.201.531.000.088
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		37.000.000.000	37.000.000.000
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4	Phải thu dài hạn khác	218	V10	37.000.000.000	37.000.000.000
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II	Tài sản cố định	220		403.339.251.932	423.443.427.524
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V11	340.458.847.013	385.350.420.829
	<i>Nguyên giá</i>	222		929.613.696.206	934.739.799.585
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(589.154.849.193)	(549.389.378.756)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	V12	4.779.446.247	5.633.967.095
	<i>Nguyên giá</i>	228		11.458.486.153	11.359.490.023
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.679.039.906)	(5.725.522.928)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V13	58.100.958.672	32.459.039.600
III	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.191.601.442.991	3.696.508.076.782
1	Đầu tư vào công ty con	251	V14	2.224.540.074.505	2.803.737.274.505
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V15	743.263.991.279	728.915.081.279
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V16	398.905.458.124	315.570.041.600
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V17	(175.108.080.917)	(151.714.320.602)
V	Tài sản dài hạn khác	260		43.961.074.543	44.579.495.782
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V18	423.624.543	518.967.111
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	749.631.551
3	Tài sản dài hạn khác	268	V19	43.537.450.000	43.310.897.120
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.128.916.948.034	6.176.719.814.620

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		1.553.313.544.133	1.572.961.685.492
I	Nợ ngắn hạn	310		764.038.064.068	790.615.424.347
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V20	310.595.187.368	441.102.201.993
2	Phải trả người bán	312	V21	118.803.030.749	107.484.643.790
3	Người mua trả tiền trước	313	V22	28.133.033.244	20.878.878.372
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V23	635.878.118	41.565.670.693
5	Phải trả người lao động	315	V24	4.231.347.271	8.861.694.590
6	Chi phí phải trả	316	V25	83.623.843.743	42.257.550.569
7	Phải trả nội bộ	317		-	-
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	318		-	-
9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V26	207.029.836.461	127.940.410.082
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V27	1.752.276.539	524.374.258
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.233.630.575	-
12	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II	Nợ dài hạn	330		789.275.480.065	782.346.261.145
1	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3	Phải trả dài hạn khác	333	V28	1.640.300.627	1.541.101.627
4	Vay và nợ dài hạn	334	V29	773.115.000.000	692.326.571.430
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		14.520.179.438	88.478.588.088
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.575.603.403.902	4.603.758.129.128
I	Vốn chủ sở hữu	410		4.575.603.403.902	4.603.758.129.128
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V30	1.161.379.940.000	1.144.216.690.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	V30	2.471.474.474.400	2.471.474.474.400
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413	V30	69.388.382.902	69.388.382.902
4	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

8	Quỹ dự phòng tài chính	418	V30	44.814.492.012	34.616.898.799
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V30	41.700.427.105	31.502.833.892
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V30	786.845.687.483	852.558.849.135
11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1	Nguồn kinh phí	432		-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.128.916.948.034	6.176.719.814.620

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2014

Trương Như Nguyễn
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CHƯA HỢP NHẤT

Quý 3 năm 2014

Đơn vị tính: đồng

	Chỉ tiêu	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	263.759.358.398	267.847.033.933	726.510.300.747	755.731.129.882
2	Các khoản giảm trừ				
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	263.759.358.398	267.847.033.933	726.510.300.747	755.731.129.882
4	Giá vốn hàng bán	254.917.182.690	250.152.935.374	705.971.971.684	701.528.551.883
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	8.842.175.708	17.694.098.559	20.538.329.063	54.202.577.999
6	Doanh thu hoạt động tài chính	61.608.671.360	33.165.241.229	253.196.582.823	256.483.560.363
7	Chi phí tài chính	8.464.538.212	6.422.180.371	106.101.160.805	116.684.391.679
	Trong đó :				
	- Chi phí lãi vay	14.188.769.885	17.329.174.958	50.605.401.303	54.004.549.271
8	Chi phí bán hàng	1.216.449.300	1.521.616.556	3.110.569.416	4.859.659.230
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.321.891.365	19.056.096.082	69.643.031.710	52.476.397.416
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.447.968.191	23.859.446.779	94.880.149.955	136.665.690.037
11	Thu nhập khác	4.464.207.549	5.072.943.878	7.971.733.015	18.306.090.593
12	Chi phí khác	701.014.812	4.003.138.608	1.219.180.762	11.183.262.377
13	Lợi nhuận khác	3.763.192.737	1.069.805.270	6.752.552.253	7.122.828.216
14	Lợi nhuận kế toán trước thuế	39.211.160.928	24.929.252.049	101.632.702.208	143.788.518.253
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	245.580.510	-	64.477.712.592	295.221.631
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	(73.208.777.099)	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.965.580.418	24.929.252.049	110.363.766.715	143.493.296.622

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2014

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 3 năm 2014

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	101.632.702.208	143.788.518.253
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	48.893.380.978	59.939.599.817
- Các khoản dự phòng	03	33.463.867.683	39.115.167.731
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	13.908.947.244	7.224.407.694
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(220.040.451.858)	(237.328.242.135)
- Chi phí lãi vay	06	50.605.401.303	54.004.549.271
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	28.463.847.557	66.744.000.631
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	294.118.400.712	89.540.330.032
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.414.234.655)	(6.581.605.377)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(23.890.350.596)	(72.300.610.819)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	6.868.100.460	(2.247.660.040)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(19.571.308.727)	(64.126.724.132)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(100.055.181.276)	(1.316.794.276)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	9.071.032.500	11.359.232.987
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(22.920.266.022)	(15.976.977.143)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	169.670.039.953	5.093.191.863
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(29.297.045.169)	600.861.015
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	16.452.454.545	15.946.831.905
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.114.184.000.000)	(80.676.550.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	848.802.000.000	3.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(383.135.720.000)	(449.996.587.500)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	838.831.750.000	208.064.768.226
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	43.597.556.825	115.232.645.265
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	221.066.996.201	(187.328.031.089)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	17.163.250.000	49.743.600.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	531.263.722.079	619.774.762.233
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(594.891.255.378)	(451.847.197.468)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.033.508.800)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(56.497.792.099)	217.671.164.765
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	334.239.244.055	35.436.325.539
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	207.150.265.471	236.926.587.737
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	541.389.509.526	272.362.913.276

T.p Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2014

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 năm 2014

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.
3. **Ngành nghề kinh doanh:**

Công ty cổ phần Gemadept kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần Gemadept bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.

- Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ, cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; Đầu tư vào dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.
- Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không...
- Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.
- Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm dự án Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

4. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong kỳ, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 1.144.216.690.000 VND lên 1.161.379.940.000 VND do phát hành cổ phiếu theo chương trình phúc lợi bằng cổ phiếu cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 128/GMD-DHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2013.

Ngoài ra, Công ty cũng đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam cho đối tác Schenker (Asia Pacific) Pte., Ltd. (Cộng hòa liên bang Đức) và chuyển nhượng 85% phần vốn góp tại Công ty TNHH cao ốc Hàng Hải cho các đối tác CJ Cheil Jedang Corporation, CJ CGV Co., Ltd, CJ O Shopping Co., Ltd và CJ Korea Express Corporation.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trang trí nội thất

Chi phí trang trí nội thất được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2013 :	21.073 VND/USD
		28.892 VND/EUR
		16.497 VND/SGD
		6.368 VND/MYR
		199 VND/JPY
		2.671 VND/HKD
	30/9/2014 :	21.189 VND/USD
		26.776 VND/EUR
		16.542 VND/SGD
		6.418 VND/MYR
		193 VND/JPY
		2.703 VND/HKD

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

24. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. **THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

1. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	4.605.619.431	3.749.013.350
Tiền gửi ngân hàng	295.958.690.057	200.259.776.564
Tiền đang chuyển	814.200.038	2.117.155.557
Các khoản tương đương tiền (*)	240.011.000.000	1.024.320.000
Cộng	541.389.509.526	207.150.265.471

(*) Tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	148.027.876.930	144.874.867.330
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link	482.400.000.000	482.400.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	300.400.870.000	104.548.806.203
- Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 01 năm	141.024.320.000	372.256.203
- Đầu tư ngắn hạn khác	159.376.550.000	104.176.550.000
Cộng	930.828.746.930	731.823.673.533

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	(106.584.565.014)
Trích lập dự phòng bổ sung	(10.070.107.368)
Số cuối kỳ	(116.654.672.382)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hoạt động logistics: vận tải, đại lý tàu biển....	297.671.694.989	328.278.291.854
Dịch vụ cho thuê tài sản	10.032.000.000	2.376.000.000
Cộng	307.703.694.989	330.654.291.854

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần hàng hải Ngân Hà	22.987.245.755	22.801.014.179
Các nhà cung cấp khác	32.606.811.931	86.773.179.648
Cộng	55.594.057.686	109.574.193.827

6. Các khoản phải thu khác

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	36.180.806.248	29.170.733.788
Phải thu về kinh doanh chứng khoán	3.000.000.000	3.000.000.000
Phải thu từ các công ty con, công ty liên kết, hợp tác kinh doanh	426.656.495.564	562.115.679.294
- Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương (Pacific Pearl) – chi hộ dự án cao su	211.967.650.845	252.223.182.678
- Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương (Pacific Lotus) – chi hộ dự án cao su	4.645.477.212	4.412.496.543
- Công ty cổ phần chứng khoán công nghiệp Việt Nam – hợp tác kinh doanh theo nội dung hợp đồng	-	35.000.000.000
- Công ty TNHH cảng Phước Long – tiền hỗ trợ vốn. chi hộ	69.096.700.235	120.008.688.893
- Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất – tiền hỗ trợ vốn	27.000.000.000	32.000.000.000
- Gemadept (Singapore) Ltd.- tiền chi hộ	66.945.765.754	54.177.012.754
- Grand Pacific Shipping - tiền chi hộ	1.181.618.854	1.191.574.049
- Công ty cổ phần du lịch vận tải Trường Thọ - tiền hỗ trợ vốn. chi hộ	14.876.000.000	20.293.670.208
- Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept – tiền hỗ trợ vốn	18.085.302.084	18.000.000.000
- Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng – tiền chi hộ		19.174.209
- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Gemadept – tiền hỗ trợ vốn	-	22.079.115.607
- Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương (Paruco) – tiền chi hộ	1.262.977.347	1.001.163.043
- Các công ty con, công ty liên kết, hợp tác khác	11.595.003.233	1.709.601.310
Cổ tức, lợi nhuận được chia	172.961.370.208	14.446.300.000
Các khoản phải thu khác	22.333.393.522	16.924.400.666



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn liên hiệp vận chuyển – tiền chi hộ	6.128.187.500	6.128.187.500
- Phải thu công nhân viên tiền lãi vay	4.127.387.599	4.224.454.609
- Phải thu thanh lý hợp đồng Công ty TNHH vận tải hàng công nghệ cao - Transvina	4.622.341.406	4.622.341.406
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	546.902.189
- Bảo hiểm xã hội phải thu	427.625.250	721.055.501
- Các khoản phải thu khác	7.027.851.767	681.459.461
Cộng	<u>661.132.065.542</u>	<u>625.657.113.748</u>
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán từ 03 năm trở lên	(773.637.000)	(773.637.000)
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
Cộng	<u>(11.773.637.000)</u>	<u>(11.773.637.000)</u>
8. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê tàu	-	6.339.000.000
Chi phí sửa chữa	1.095.346.179	1.407.629.170
Chi phí bảo hiểm	1.235.419.701	966.582.449
Công cụ, dụng cụ	1.856.242.455	1.695.890.313
Chi phí khác	751.750.533	552.783.277
Cộng	<u>4.938.758.868</u>	<u>10.961.885.209</u>
9. Tài sản ngắn hạn khác		

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	42.195.306.444	42.248.916.017
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	3.398.865.130	4.781.288.768
Cộng	45.594.171.574	47.030.204.785

10. Phải thu dài hạn khác

Các khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh, bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sông Hằng – góp vốn hợp tác thực hiện dự án cảng tổng hợp Lê Chân	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Đông Dương – góp vốn hợp tác thực hiện dự án khu dịch vụ hậu cần Logistics	18.000.000.000	18.000.000.000
Cộng	37.000.000.000	37.000.000.000

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nhà cửa, vật kiến trúc bao gồm giá trị quyền sử dụng đất của 2 căn nhà tại số 39 và 40 Quang Trung, TP. Đà Nẵng chưa được định giá.

	<u>Nhà cửa vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.281.263.332	112.135.092.840	808.066.494.206	7.256.949.207	934.739.799.585
Tăng trong kỳ	-	-	3.552.372.727	3.757.240	3.556.129.967
Giảm trong kỳ	-	(5.420.752.047)	(3.261.481.299)	-	(8.682.233.346)
Số cuối kỳ	7.281.263.332	106.714.340.793	808.357.385.634	7.260.706.447	929.613.696.206

Giá trị hao mòn*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Số đầu năm	5.415.292.005	108.565.656.594	428.395.719.777	7.012.710.380	549.389.378.756
Tăng trong kỳ	314.858.088	2.710.368.848	44.687.653.821	226.983.243	47.939.864.000
Giảm trong kỳ	-	(5.358.880.759)	(2.815.512.804)	-	(8.174.393.563)
Số cuối kỳ	5.730.150.093	105.917.144.683	470.267.860.794	7.239.693.623	589.154.849.193
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.865.971.327	3.569.436.246	379.670.774.429	244.238.827	385.350.420.829
Số cuối kỳ	1.551.113.239	797.196.110	338.089.524.840	21.012.824	340.458.847.013

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.250.403.410	10.109.086.613	11.359.490.023
Mua trong kỳ	-	98.996.130	98.996.130
Số cuối kỳ	1.250.403.410	10.208.082.743	11.458.486.153
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	313.076.907	313.076.907
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	5.725.522.928	5.725.522.928
Khấu hao trong kỳ	-	953.516.978	953.516.978
Số cuối kỳ	-	6.679.039.906	6.679.039.906
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.250.403.410	4.383.563.685	5.633.967.095
Số cuối kỳ	1.250.403.410	3.529.042.837	4.779.446.247

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển	Số cuối kỳ
			vào TSCĐ trong kỳ	
Mua sắm TSCĐ	32.459.039.600	25.740.915.202	(98.996.130)	58.100.958.672
Cộng	32.459.039.600	25.740.915.202	(98.996.130)	58.100.958.672

14. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty con	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Theo giấy phép	Thực góp		
	Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất ⁽ⁱⁱⁱ⁾	78.60		
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	100.00	100.00	7.500.000.000	7.500.000.000
Gemadept (Malaysia) Ltd.	100.00	100.00	15.206.200.000	15.206.200.000
Gemadept (Singapore) Ltd.	100.00	100.00	15.207.300.000	15.207.300.000
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội	55.00	3.35	2.343.651.753	2.343.651.753
Công ty TNHH cảng Phước Long	100.00	100.00	100.000.000.000	100.000.000.000
Công ty TNHH ISS Gemadept	51.00	51.00	1.637.304.000	1.637.304.000
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	100.00	100.00	80.000.000.000	80.000.000.000
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	70.00	70.00	67.200.000.000	67.200.000.000
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen- Gemadept	51.00	51.00	72.126.807.812	72.126.807.812
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Gemadept	50.00	50.00	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	100.00	23.92	23.924.332.310	23.924.332.310

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tên công ty con	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Theo giấy phép	Thực góp		
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ ⁽ⁱ⁾	46.00	46.00	27.600.000.000	27.600.000.000
Công ty cổ phần cảng Nam Hải ⁽ⁱⁱ⁾	99.98	99.98	424.383.000.000	424.383.000.000
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	100.00	35.00	3.500.000.000	3.500.000.000
Công ty TNHH một thành viên Logistics Biển Sáng	100.00	21.82	2.182.000.000	2.182.000.000
Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	100.00	50.00	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	100.00	12.75	76.500.000.000	73.900.000.000
Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương	100.00	66.98	380.765.628.630	380.765.628.630
Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	100.00	46.56	483.608.400.000	251.253.600.000
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	84.66	84.66	338.625.450.000	218.625.450.000
Công ty TNHH cao ốc Hàng Hải ^(iv)	-	-	-	936.102.000.000
Cộng			2.224.540.074.505	2.803.737.274.505

⁽ⁱ⁾ Công ty được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Gemadept trước các cuộc họp đại hội đồng cổ đông là 54%.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Nam Hải đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay dài hạn.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Tăng do góp vốn bổ sung.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) Trong kỳ Công ty đã chuyển nhượng 85% phần vốn góp tại Công ty TNHH cao ốc Hàng Hải cho các đối tác CJ Cheil Jedang Corporation, CJ CGV Co., Ltd, CJ O Shopping Co., Ltd và CJ Korea Express Corporation.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Theo giấy phép	Thực góp		
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	45.00	45.00	42.761.600.000	42.761.600.000
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu (VCP)	26.78	26.78	9.642.000.000	9.642.000.000
Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam	49.00	49.00	5.110.700.000	5.110.700.000
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm ⁽ⁱⁱⁱ⁾	40.00	11.42	18.754.608.143	18.464.608.143
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	38.03	38.03	23.236.200.000	23.236.200.000
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam ⁽ⁱ⁾	-	-	-	11.882.010.000
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	29.43	29.43	141.250.000.000	141.250.000.000
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	25.00	25.00	29.375.000.000	29.375.000.000
Công ty cổ phần liên hợp thực phẩm	26.56	26.56	49.825.280.000	49.825.280.000
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link ⁽ⁱⁱ⁾	41.67	41.67	351.750.000.000	351.750.000.000
Công ty Golden Globe Co., Ltd ⁽ⁱⁱⁱ⁾	40.00	22.29	71.558.603.136	45.617.683.136
Cộng			743.263.991.279	728.915.081.279

- (i) Trong kỳ Công ty đã chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam cho đối tác Schenker (Asia Pacific) Pte., Ltd. (Cộng hòa liên bang Đức).

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Công ty cổ phần Gemadept đã đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept –Terminal Link với tỷ lệ là 41.67% vốn điều lệ. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty đồng ý sẽ chuyển nhượng 25 % cổ phần trong công ty này trong thời gian sắp tới. Vì vậy, khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” với tỷ lệ góp vốn là 16.67% và khoản mục “Đầu tư ngắn hạn” với tỷ lệ góp vốn là 25%.
- (iii) Tăng do góp vốn bổ sung.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	165.581.032.000	168.734.041.600
- Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải ⁽ⁱ⁾	165.581.032.000	165.581.032.000
- Công ty cổ phần vận tải đa phương thức ⁽ⁱⁱ⁾	-	3.153.009.600
Đầu tư tài chính dài hạn khác	193.791.426.124	53.376.000.000
- Dự án cao ốc văn phòng Falcon Hà Đông	32.500.000.000	32.500.000.000
- Công ty TNHH cao ốc Hàng Hải ⁽ⁱⁱⁱ⁾	140.415.426.124	-
- Các công ty khác	20.876.000.000	20.876.000.000
Cho vay dài hạn	39.533.000.000	93.460.000.000
- Cho Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept vay với lãi suất 9,8%/năm	39.533.000.000	68.460.000.000
- Công ty cổ phần Cảng Nam Hải	-	25.000.000.000
Cộng	398.905.458.124	315.570.041.600

- (i) Toàn bộ cổ phiếu này được cầm cố để đảm bảo các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam.
- (ii) Cổ phiếu Công ty cổ phần vận tải đa phương thức giảm do chuyển sang đầu tư ngắn hạn do cổ phiếu này đã niêm yết trên sàn UPCOM.
- (iii) Chuyển từ đầu tư vào công ty con sang đầu tư dài hạn khác do trong kỳ Công ty đã chuyển nhượng 85% phần vốn góp tại Công ty TNHH cao ốc Hàng Hải cho các đối tác CJ Cheil Jedang Corporation, CJ CGV Co., Ltd, CJ O Shopping Co., Ltd và CJ Korea Express Corporation. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đang nắm giữ 15% vốn điều lệ của Công ty TNHH cao ốc Hàng Hải.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(96.236.230.000)	(46.307.972.560)
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	(51.608.236.772)	(54.543.757.754)
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	(23.019.970.401)	(45.862.590.288)
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	(4.243.643.744)	(5.000.000.000)
Cộng	(175.108.080.917)	(151.714.320.602)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	(151.714.320.602)
Trích lập dự phòng bổ sung	(23.393.760.315)
Số cuối kỳ	(175.108.080.917)

18. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí trang trí nội thất	307.614.001	332.780.325	(309.831.272)	330.563.054
Chi phí mua phần mềm	75.968.753	-	(45.581.247)	30.387.506
Chi phí khác	135.384.357	-	(72.710.374)	62.673.983
Cộng	518.967.111	332.780.325	(428.122.893)	423.624.543

19. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký quỹ thuê tàu	42.378.000.000	42.146.000.000
Ký quỹ hợp đồng bảo lãnh	847.560.000	842.920.000
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	311.890.000	321.977.120
Cộng	43.537.450.000	43.310.897.120

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****20. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	72.214.076.318	163.040.063.684
- Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾		25.346.654.334
- Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾		54.566.476.072
- Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.375.231.854	28.812.229.865
- Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh ^(iv)	51.264.480.923	-
- Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam ^(v)	16.574.363.541	54.314.703.413
Vay ngắn hạn các tổ chức khác - Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link ^(vi)	227.881.111.050	226.633.566.883
Vay dài hạn đến hạn trả	10.500.000.000	51.428.571.426
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân	-	12.000.000.000
- Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	39.428.571.426
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Thuận	10.500.000.000	-
Cộng	310.595.187.368	441.102.201.993

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa, khai thác cảng và logistics. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 41 Quang Trung, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 1/1 Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu;
- Các tàu Phước Long 28, 30, 32, 34.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại số 117 đến 121 đường Lê Lợi và 77 đến 89B đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh của Công ty liên quan.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để hỗ trợ cho các nhu cầu mua nhiên liệu và thanh toán các thư tín dụng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu, Rơ moóc (Trailer) 0004473, 0004474 và các Tàu Phước Long 16, 18, 20, 22, 24, 26.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh I TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản như sau:
- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
 - Cầm cố 13.868.960 cổ phiếu của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải.
- (vi) Khoản vay Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link theo lãi suất cố định quy định trong hợp đồng.

21. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các công ty con, công ty liên kết, hợp tác kinh doanh	14.763.789.496	7.373.597.036
- Công ty TNHH cảng Phước Long	5.580.551.652	6.614.873.380
- Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	8.844.033.433	405.192.077
- Công ty cổ phần cảng Nam Hải	339.204.411	353.531.579
Phải trả cho các nhà cung cấp khác	104.039.241.253	100.111.046.754
Cộng	118.803.030.749	107.484.643.790

22. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Khách hàng ứng trước cho hoạt động logistics: vận tải, đại lý tàu biển....	28.133.033.244	18.772.458.956
Khách hàng ứng trước để thuê tài sản	-	2.106.419.416
Cộng	28.133.033.244	20.878.878.372

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	635.878.118	41.565.670.693
Cộng	635.878.118	41.565.670.693

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước là 25%).

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

24. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả công nhân viên.

25. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	68.344.043.320	37.309.950.744
Chi phí khác	15.279.800.423	4.947.599.825
Cộng	83.623.843.743	42.257.550.569

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	79.502.846
Cổ tức phải trả	139.372.619.950	10.040.535.950
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.209.406.640	1.780.817.111
Các khoản thu hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	17.083.136.834	17.075.947.362
Phải trả các công ty con, công ty liên kết, hợp tác kinh doanh	37.980.095.644	88.442.668.781
- Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng – các khoản thu hộ và phải trả khác	10.600.924.847	10.097.499.362
- Gemadept (Singapore) Co., Ltd. – các khoản thu hộ tàu, mượn tiền	-	43.458.637.170
- Công ty cổ phần cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept – tiền hỗ trợ vốn	10.293.585.975	10.293.585.975
- Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương – các khoản thu hộ và phải trả khác	3.005.727.042	8.000.000.000
- Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương – tiền hỗ trợ vốn	8.279.000.000	8.279.000.000
- Công ty TNHH cao ốc Hàng Hải	-	5.571.624.785
- Grand Pacific Shipping Ltd – tiền thuê tàu	-	1.475.110.000
- Công ty TNHH một thành viên Logistics Biển Sáng – tiền hỗ trợ vốn	2.142.000.000	-
- Gemadept (Malaysia) Ltd – các khoản thu hộ	938.350.974	980.664.297
- Các công ty con, công ty liên kết, hợp tác kinh doanh khác	2.720.506.806	286.547.192
Các khoản phải trả khác	11.384.577.393	10.520.938.032
- Ông Nguyễn Quốc Cường – tiền chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	9.264.678.577	9.264.678.577
- Các khoản phải trả khác	2.119.898.816	1.256.259.455
Cộng	207.029.836.461	127.940.410.082

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

27. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng các khoản phải trả liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển.

28. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ dài hạn.

29. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	31.500.000.000	144.428.571.430
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân	-	36.000.000.000
- Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	-	108.428.571.430
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tân Thuận ⁽ⁱⁱ⁾	31.500.000.000	
Vay chuyển đổi thành cổ phiếu của VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P ⁽ⁱⁱⁱ⁾	741.615.000.000	547.898.000.000
Cộng	773.115.000.000	692.326.571.430

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để góp vốn vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại số 117 đến 121 đường Lê Lợi và 77 đến 89B đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh của Công ty liên quan.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tân Thuận để tái tài trợ khoản vay mua tàu Pacific Gloria tại Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Việt. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Vay chuyển đổi thành cổ phiếu của VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P. theo Hợp đồng ngày 18 tháng 6 năm 2012, chi tiết như sau:

Hạn mức vay : USD 40.000.000

Thời gian ân hạn : 05 năm kể từ ngày hợp đồng được ký hợp lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Trả gốc : Tại thời điểm bất kỳ sau 01 năm kể từ ngày hợp đồng được ký hợp lệ, bên cho vay có quyền nhưng không phải là nghĩa vụ và theo toàn quyền quyết định của bên cho vay, sẽ chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần khoản vay (bao gồm gốc và lãi) chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty.
- Lãi suất : Lãi suất áp dụng đối với khoản cho vay trong thời hạn vay là 6%/năm.
- Mục đích vay
- Giải ngân lần 1: Dự án phát triển dịch vụ Logistics; Đầu tư vào dự án Cảng Nam Hải - Đình Vũ.
 - Giải ngân lần 2: Đầu tư xe tải nhỏ; Thực hiện dự án tại Campuchia: dự án trồng rừng.
 - Giải ngân lần 3,4: Sẽ được nhà đầu tư duyệt khi có đề nghị.
- Tài sản đảm bảo : Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được bên cho vay và bên vay chỉ định nhận tài sản đảm bảo theo Hợp đồng đại lý nhận tài sản bảo đảm ngày 17 tháng 7 năm 2012, bao gồm:
- Toàn bộ 999.800 cổ phần của Công ty trong Công ty cổ phần cảng Nam Hải, tương đương 99.98% số cổ phần đã phát hành và đang lưu thông;
 - Toàn bộ quyền sử dụng đất và công trình xây dựng gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Công ty cổ phần cảng Nam Hải.

30. Vốn chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.161.379.940.000	1.144.216.690.000
Thặng dư vốn cổ phần	2.471.474.474.400	2.471.474.474.400
Vốn khác của chủ sở hữu	69.388.382.902	69.388.382.902
Quỹ dự phòng tài chính	44.814.492.012	34.616.898.799
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	41.700.427.105	31.502.833.892
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	786.845.687.483	852.558.849.135
Cộng	4.575.603.403.902	4.603.758.129.128

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong kỳ Công ty đã phát hành cổ phiếu phúc lợi cho người lao động năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 128/GMD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2013. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 17.163.250.000 VND tương đương với 1.716.325 cổ phiếu.

Cổ tức

Trong kỳ, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông với tổng số tiền là 10.033.508.803 VND (cùng kỳ năm trước là 0 VND).

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	116.137.994	114.421.669
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	116.137.994	114.421.669
- Cổ phiếu phổ thông	116.137.994	114.421.669
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	116.137.994	114.421.669
- Cổ phiếu phổ thông	116.137.994	114.421.669
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý....	726.510.300.747	690.922.002.524
Doanh thu cho thuê văn phòng	-	64.809.127.358
Cộng	726.510.300.747	755.731.129.882

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý....	705.971.971.684	679.287.605.539
Giá vốn dịch vụ cho thuê văn phòng	-	22.240.946.344
Cộng	705.971.971.684	701.528.551.883

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	5.176.146.440	1.548.107.251
Lãi cho vay vốn	13.633.838.709	17.579.728.675
Cổ tức, lợi nhuận được chia	199.758.351.654	52.422.585.988
Lãi thanh lý công ty liên kết	30.557.802.375	169.753.490.979
Doanh thu hoạt động tài chính khác	4.070.443.645	15.179.647.470
Cộng	253.196.582.823	256.483.560.363

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	50.605.401.303	54.004.549.271
Lỗ chênh lệch tỷ giá	8.092.269.139	10.359.691.173
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	33.463.867.683	50.655.436.910
Chi phí tài chính khác	13.939.622.680	1.664.714.325
Cộng	106.101.160.805	116.684.391.679

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.110.569.416	4.859.659.230
Cộng	3.110.569.416	4.859.659.230

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	31.942.432.774	29.032.430.346
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.514.636.324	4.479.119.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.521.305.931	14.598.318.567
Chi phí khác	12.664.656.681	4.366.528.863
Cộng	69.643.031.710	52.476.397.416

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý tài sản cố định	6.963.454.545	14.911.312.682
Các khoản thu nhập khác	1.008.278.470	3.394.777.911
Cộng	7.971.733.015	18.306.090.593

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	387.839.782	1.833.757.642
Các khoản chi phí khác	831.340.980	9.349.504.735
Cộng	1.219.180.762	11.183.262.377

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	230.209.762.577	212.605.030.306
Chi phí nhân công	66.614.663.406	62.754.425.298
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.893.380.978	59.939.599.817
Chi phí dịch vụ mua ngoài	414.806.402.601	404.182.548.052
Chi phí khác	18.201.363.248	19.383.005.056
Cộng	778.725.572.810	758.864.608.529

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Công ty con
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Công ty con
Gemadept (Malaysia) Ltd.	Công ty con
Gemadept (Singapore) Ltd.	Công ty con
Grand Pacific Shipping Ltd.	Công ty con
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội	Công ty con
Công ty TNHH cảng Phước Long	Công ty con
Công ty TNHH ISS Gemadept	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	Công ty con
Công ty TNHH vận tải Liên Ước Việt Nam	Công ty con
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyên – Vũng Tàu	Công ty con
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept	Công ty con
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Gemadept	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	Công ty con
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	Công ty con
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên Logistics Biển Sáng	Công ty con
Công ty TNHH vận tải hàng hải PO Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương	Công ty con
Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương	Công ty con
Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương	Công ty con
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Công ty con
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Công ty liên kết
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Công ty liên kết
Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Công ty liên kết
Công ty cổ phần liên hợp thực phẩm	Công ty liên kết
Công ty TNHH Golden Globe	Công ty liên kết

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất</i>		
Thanh lý tài sản cố định	490.909.901	-
<i>Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M</i>		
Cho mượn tiền	-	300.000.000
<i>Gemadept (Malaysia) Ltd.</i>		
Chi phí dịch vụ đại lý	690.280.353	821.686.408
<i>Gemadept (Singapore) Ltd.</i>		
Chi hộ	13.100.931.437	8.296.856.269

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ	14.194.607.490	17.865.224.530
<i>Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội</i>		
Trả nợ vay	-	2.006.000.000
Lãi tiền vay	-	58.407.500
<i>Công ty TNHH cảng Phước Long</i>		
Cho mượn tiền	14.600.000.000	44.800.000.000
Cho thuê tài sản	13.972.327.480	17.641.581.527
Chi phí dịch vụ	37.167.676.334	43.480.560.704
Chi hộ (lương, bảo hiểm xã hội)	1.138.011.342	31.543.778
Các khoản phải trả khác	495.676.228	1.063.587.719
Lãi cho vay	494.252.778	-
Hỗ trợ vốn	40.000.000.000	-
<i>Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept</i>		
Lợi nhuận được chia	78.000.000.000	13.000.000.000
Chi hộ	1.152.339.825	312.428.050
Lãi cho vay	3.611.143.722	7.688.802.333
Doanh thu vận tải	7.854.409.246	9.808.948.409
Chi phí dịch vụ	51.644.872.328	13.937.455.738
Thu hộ	596.849.281	566.047.491
<i>Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng</i>		
Thu hộ	130.689.800	1.200.601.133
Mượn tiền	8.800.000.000	-
Doanh thu dịch vụ	55.952.651.289	57.841.805.886
Chi phí dịch vụ	64.058.041.385	46.066.276.293
Chi hộ	11.789.083	-
<i>Công ty cổ phần dịch vụ vận tải du lịch Trường Thọ</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê	3.240.000.000	2.160.000.000
Cho mượn tiền	-	12.100.000.000
Cổ tức được chia	-	5.417.670.208
<i>Công ty cổ phần cảng Nam Hải</i>		
Cổ tức được chia	120.000.000.000	13.000.000.000
Lãi cho vay	588.272.222	3.715.833.333
Doanh thu dịch vụ	4.260.021.436	3.827.272.727
Chi phí dịch vụ	627.148.623	1.323.218.902
<i>Công ty TNHH công nghiệp cao su Thái Bình Dương</i>		
Chi hộ	288.594.304	228.455.500
Mượn tiền	-	10.279.000.000
Góp vốn	2.600.000.000	18.979.000.000
<i>Công ty TNHH dịch vụ tín học Vĩ Tín</i>		
Chi phí dịch vụ	375.000.000	1.275.750.000
Chi hộ	160.194.731	1.344.952.316
<i>Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương</i>		
Chi hộ	41.403.318.925	33.364.703.748
Góp vốn	-	66.895.850.000
<i>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link</i>		
Doanh thu cho thuê văn phòng	138.424.000	702.250.379
<i>Công ty TNHH một thành viên Logistics Biển Sáng</i>		
Doanh thu dịch vụ	-	557.559.156
Nhận tiền hỗ trợ vốn	2.142.000.000	-
<i>Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ</i>		
Góp vốn	120.000.000.000	113.625.450.000
Cho vay	48.000.000.000	72.176.550.000
Lãi cho vay	8.078.138.374	6.439.199.431
Chi phí dịch vụ	848.225.406	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần hàng hóa dịch vụ Sài Gòn</i>		
Chi phí dịch vụ	296.969.570	287.559.011
Góp vốn đầu tư	-	55.000.000.000
<i>Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương</i>		
Góp vốn	232.354.800.000	185.746.500.000
<i>Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu</i>		
Cổ tức được chia	-	1.735.560.000
<i>Công ty Golden Globe Co., Ltd.</i>		
Góp vốn	25.940.920.000	2.139.087.500
<i>Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam</i>		
Doanh thu dịch vụ	-	1.168.237.904
Góp vốn	-	5.110.700.000
Lợi nhuận được chia	-	2.479.549.578
<i>Công ty TNHH vận tải hàng hải Thái Bình Dương</i>		
Chi hộ	162.158.137	108.787.000
<i>Công ty TNHH Cao Ốc Hàng Hải</i>		
Chuyển nhượng phần vốn góp	795.686.573.876	-
Chi phí thuê văn phòng	9.308.091.418	-
Chi hộ	3.351.407.347	-
<i>Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam</i>		
Chuyển nhượng phần vốn góp	11.882.010.000	-
<i>Công ty cổ phần liên hợp thực phẩm</i>		
Cổ tức được chia	159.289.000	-
<i>Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực</i>		
Cổ tức được chia	893.700.000	-
<i>Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Gemadept</i>		
Trả nợ vay	22.079.115.607	10.227.370.790

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cho mượn tiền	-	4.079.115.607
<i>Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm</i>		
Cho mượn tiền	10.000.000.000	
Góp vốn	290.000.000	
<i>Công ty TNHH vận tải hàng hải P O Việt Nam</i>		
Doanh thu dịch vụ	-	696.415.731
Chi phí dịch vụ	-	726.722.727
Thu chi hộ (GMDS)	-	2.988.136.642

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công ty còn dùng tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH cảng Phước Long tại Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn với số dư nợ gốc tối đa là 59.097.088.151 VND và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này.

Ngoài ra, Công ty liên quan đã thế chấp tài sản để đảm bảo cho các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty tại Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và VI Fund II. L.P.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất</i>		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	27.000.000.000	32.000.000.000
<i>Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M</i>		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	300.000.000	300.000.000
<i>Gemadept (Malaysia) Ltd.</i>		
Phải thu phí dịch vụ	18.211.031.668	19.103.805.748
<i>Gemadept (Singapore) Ltd.</i>		
Phải thu phí dịch vụ	145.046.597.594	195.778.637.543
Các khoản chi hộ	66.945.765.754	54.177.012.754
Ký quỹ thuê tàu	42.378.000.000	42.146.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Grand Pacific Shipping</i>		
Các khoản chi hộ	1.181.618.854	1.191.574.049
<i>Công ty TNHH cảng Phước Long</i>		
Phải thu phí dịch vụ	4.609.252.778	1.739.680
Ứng trước tiền dịch vụ	-	4.558.811.292
Phải thu các khoản chi hộ và phải thu khác	69.053.845.586	120.008.688.893
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	19.200.000.000	-
<i>Công ty TNHH một thành viên tiếp vận</i>		
<i>Gemadept</i>		
Phải thu phí dịch vụ	2.697.291.089	858.754.886
Lợi nhuận được chia	90.650.000.000	13.000.000.000
Cho vay	39.533.000.000	68.460.000.000
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	18.000.000.000	18.000.000.000
Chi hộ khác	85.302.084	
<i>Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng</i>		
Phải thu phí dịch vụ	11.400.860.540	449.472.185
Các khoản chi hộ	30.958.695	19.174.209
<i>Công ty cổ phần du lịch vận tải Trường Thọ</i>		
Phải thu phí dịch vụ	5.940.000.000	2.376.000.000
Cổ tức được chia	5.417.670.208	5.417.670.208
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	14.876.000.000	14.876.000.000
<i>Công ty cổ phần cảng Nam Hải</i>		
Phải thu phí dịch vụ	-	749.467.136
Cho vay	-	25.000.000.000
Cổ tức được chia	76.000.000.000	-
Phải thu tiền chi hộ	207.563.019	-
<i>Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải</i>		
<i>Thái Bình Dương</i>		
Phải thu tiền chi hộ	48.627.374	210.785.511
<i>Công ty TNHH dịch vụ tín học Vĩ Tín</i>		
Phải thu tiền chi hộ	849.927.338	686.132.607

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Gemadept</i>		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	-	22.079.115.607
<i>Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương</i>		
Phải thu tiền chi hộ	1.262.977.347	1.001.163.043
<i>Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương</i>		
Chi hộ dự án cao su	211.967.650.421	252.223.182.678
<i>Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương</i>		
Chi hộ dự án cao su	4.436.785.899	4.412.496.543
<i>Công ty TNHH thương mại quả Cầu Vàng</i>		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	300.000.000	300.000.000
<i>Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam</i>		
Phải thu phí dịch vụ	-	534.143.500
<i>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link</i>		
Phải thu phí dịch vụ	27.684.800	269.881.373
<i>Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ</i>		
Phải thu lãi cho vay	1.084.804.583	-
Cho vay	130.176.550.000	82.176.550.000
<i>Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực</i>		
Cổ tức được chia	893.700.000	-
<i>Công ty cổ phần dịch vụ Minh Đạm</i>		
Phải thu khác	10.000.000.000	-
Cộng nợ phải thu	969.813.465.631	982.066.259.445
<i>Gemadept (Malaysia) Ltd.</i>		
Phải trả các khoản thu hộ	938.350.974	980.664.297
<i>Gemadept (Singapore) Ltd.</i>		
Các khoản thu hộ tàu, mượn tiền	-	43.458.637.170
<i>Grand Pacific Shipping</i>		
Phải trả tiền thuê tàu	-	1.475.110.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận		
Gemadept		
Phải trả phí dịch vụ	12.447.649.515	-
Phải trả khác	671.757.699	
Công ty TNHH cảng Phước Long		
Phải trả phí dịch vụ	5.580.551.652	6.614.873.380
Nhận ứng trước	-	2.106.419.416
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept		
Phải trả tiền hỗ trợ vốn	10.293.585.975	10.293.585.975
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng		
Phải trả phí dịch vụ	8.844.033.433	405.192.077
Các khoản thu hộ và phải trả khác	10.580.838.368	10.097.499.362
Nhận ứng trước	18.847.697.923	-
Công ty cổ phần cảng Nam Hải		
Phải trả phí dịch vụ	339.204.411	353.531.579
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ		
Phải trả phí dịch vụ	201.213.792	-
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương		
Phải trả tiền hỗ trợ vốn	8.279.000.000	8.279.000.000
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương		
Các khoản thu hộ và phải trả khác	3.005.727.042	8.000.000.000
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link		
Vay ngắn hạn	224.983.141.516	224.983.141.516
Công ty TNHH MTV Logistic Biển Sáng		
Phải trả tiền hỗ trợ vốn	2.142.000.000	-
Công ty TNHH cao ốc Hàng Hải		
Phải trả tiền thuê văn phòng	10.551.160.055	-
Phải trả khác	-	5.571.624.785

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển</i>		
<i>hạ tầng Gemadept</i>		
Phải trả khác	1.920.884.393	-
Cộng nợ phải trả	319.626.796.748	322.619.279.557

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2014

Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2014	Quý 3 năm 2013	Chênh lệch tăng
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.965.580.418	24.929.252.049	14.036.328.369

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2014 của Công ty đạt hơn 38,9 tỷ đồng, tăng hơn 14 tỷ đồng so với quý 3 năm 2013. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng hơn 11,6 tỷ đồng so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận khác tăng hơn 2,6 tỷ đồng so với cùng kỳ.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng hơn 245 triệu đồng so với cùng kỳ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2014

Trương Như Nguyễn
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc